

Bản án số: 240/2021/HS-ST
Ngày 29- 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: số 3/4, ấp 4, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 3/63D, ấp T, xã N, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị G; bị cáo có vợ tên Quách Thị Kim C, có 02 con sinh năm 2011 và 2016; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến 14/9/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

[1] Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn M, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

[2] Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: tổ 13, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 06/9/2021, bị cáo L nhận điện thoại của người đàn ông tên Bé Hai (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê L vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ địa phận xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ngã ba Hồng Châu, thuộc địa phận huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 5.500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/9/2021, bị cáo L điện thoại thuê ông T chở hàng cứu trợ với tiền công là 600.000 đồng cho 01 chuyến, T đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe ô tô tải màu trắng, hiệu Mitsubishi Fuso, biển số 51D-219.98 của T từ nhà Khu phố 4, thị trấn M, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đi trên Quốc lộ 22 đến Trạm xăng dầu Hoàng Anh, thuộc xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp bị cáo L đi trên xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Ford Everest, biển số 51H-836.52 do Phan Thanh T điều khiển. Bị cáo L qua xe của T ngồi và yêu cầu T điều khiển xe chở đến điểm nhận hàng trên Quốc lộ 22 đoạn thuộc ấp Phước An, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, T điều khiển xe ô tô 51H-836.52 đi công việc riêng, sau đó cũng đến địa điểm trên để rước bị cáo L. Khi đến nơi, bị cáo L gặp Nguyễn Văn Đ (tên thường gọi Mười) và một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo L. Lúc này, bị cáo L yêu cầu T ngồi trên xe với lý do phòng chống dịch bệnh covid-19, để một mình bị cáo L xuống xe nhận hàng. Bị cáo L xuống xe cùng với Đấu và thanh niên lạ mặt mang 08 thùng giấy bên trong chứa thuốc lá nhập lậu lên xe của T. Khi mang thuốc lá nhập lậu chất lên xe xong, bị cáo L yêu cầu ông T điều khiển xe đến ngã ba Hồng Châu, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo L lên xe của T đi trước. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi trên Quốc lộ 22 đến đoạn thuộc ấp Trạm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi kiểm tra xe phát hiện trên xe ô tô tải biển số 51D-219.98 có chở 3.700 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 3.000 bao nhãn hiệu loại Jet và 700 bao nhãn hiệu Hero nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với ông T và thu giữ tang vật, phương tiện. Bản thân T hoàn toàn không biết số hàng mà bị cáo L yêu cầu chở là thuốc lá điều nhập lậu. Đến khi bị Công an kiểm tra phát hiện thì T mới biết số hàng hóa trên là thuốc lá điều nhập lậu. Ngày 09/9/2021, bị cáo L ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo nhận vận chuyển 3.700 bao thuốc lá điều nhập lậu thuê cho 01 người đàn ông tên Bé Hai không rõ lai lịch từ địa phận xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ngã ba Hồng Châu, thuộc địa phận huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 5.500.000 đồng, bị cáo chưa nhận được tiền công. Do trong thời gian giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 ngày 30/3/2020 nên bị cáo thuê ông T vận chuyển hàng cho bị cáo với tiền công là 600.000 đồng vì xe của ông T có mã QR qua các chốt kiểm tra được nhưng ông T không biết số hàng đó là thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó xe của ông T thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi kiểm tra xe phát hiện trên xe ô tô tải biển số 51D-219.98 có chở 3.700 bao thuốc lá điều nhập lậu nêu

trên. Đến ngày 09/9/2021, thì bị cáo ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo không biết lai lịch người tên Bé Hai và người giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo L, đối với người tên Nguyễn Văn Đ (tên thường gọi Mười) thì bị cáo chỉ gặp khi vận chuyển hàng cấm lên xe của ông T, còn liên lạc thì bị cáo không liên lạc, ông Bé Hai là người liên lạc. Điện thoại bị cáo sợ nên đã vứt bỏ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hữu T trình bày tại phiên tòa: Ngày 07/9/2021 bị cáo L có thuê ông vận chuyển hàng cứu trợ với tiền công là 600.000 đồng, sự việc diễn ra giống như bản cáo trạng nêu, ông không biết số hàng ông vận chuyển là hàng cấm, ông cũng chưa nhận được tiền công.

Tại bản cáo trạng số 239/CT-VKS.CC ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố thể hiện trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L với mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 3.700 bao thuốc lá điều nhập lậu (3.000 bao hiệu Jet + 700 bao hiệu Hero) và 08 thùng giấy carton màu vàng.

Đối với 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Ford Everest, biển số 51H-836.52; 01 xe ô tô tải màu trắng, nhãn hiệu Mitsubishi Fuso, biển số 51D-219.98; 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu Samsung; 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Điện thoại di động bị cáo L dùng liên lạc với người đàn ông tên Bé Hai và ông Huỳnh Hữu T, bị cáo đã vứt bỏ, không thu giữ được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn L đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với

các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 07/9/2021 tại địa điểm Quốc lộ 22 đến đoạn thuộc ấp Trạm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, ông T bị bắt quả tang trên xe ô tô tải biển số 51D-219.98 có chở 3.700 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 3.000 bao nhãn hiệu loại Jet và 700 bao nhãn hiệu Hero. Đến ngày 09/9/2021, Nguyễn Văn L ra đầu thú khai nhận hành vi do cần tiền tiêu xài nên nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho ông Bé Hai với giá 5.500.000 đồng, sau đó bị cáo thuê ông T vận chuyển, số thuốc lá điều nhập lậu mà ông T bị bắt quả tang là do bị cáo thuê ông Huỳnh Hữu T vận chuyển với tiền công là 600.000 đồng, ông T không biết mình chở thuốc lá điều nhập lậu.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội vận chuyển hàng cấm, phạm vào điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, nhận thức rõ việc vận chuyển hàng cấm được Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện nhằm thỏa mãn động cơ cá nhân của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết và cần áp dụng khoản 4 Điều Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo một khoản tiền, có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Huỳnh Hữu T và Phan Thanh T không biết bị cáo L thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên không đồng phạm với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh Đ có hành vi giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên Bé Hai, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án và đầu thú; cũng như tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải, trong quá trình bị cấm đi khỏi nơi cư trú chấp hành tốt chính sách, pháp luật của địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đầu thú. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt và không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo

và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét cần căn cứ khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 3.700 bao thuốc lá điếu nhập lậu (3.000 bao hiệu Jet và 700 bao hiệu Hero) và 08 thùng giấy carton màu vàng. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Ford Everest, biển số 51H-836.52; 01 xe ô tô tải màu trắng, nhãn hiệu Mitsubishi Fuso, biển số 51D-219.98; 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu Samsung; 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo L dùng liên lạc với người đàn ông tên Bé Hai và ông Huỳnh Hữu T, bị cáo đã vứt bỏ, không thu giữ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân

Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự, trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

[2] Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 3.700 bao thuốc lá điều nhập lậu (3.000 bao hiệu Jet và 700 bao hiệu Hero) và 08 thùng giấy carton màu vàng.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu.

[4] Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh